

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI

Mẫu số 12/ĐK
CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **1059**/PCTT-VPĐK-ĐK

TP.HCM, ngày **21** tháng **4** năm 2025

PHIẾU CHUYỂN THÔNG TIN
ĐỂ XÁC ĐỊNH NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VỀ ĐẤT ĐAI
41 HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN DỰ ÁN
CHUNG CƯ LÔ H1-09, THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC

Kính gửi: Đội Thuế Thành phố Thủ Đức.

I. THÔNG TIN VỀ HỒ SƠ THỦ TỤC ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI 1.1. Mã hồ sơ: <i>theo danh sách đính kèm 41 hồ sơ.</i> 1.2. Ngày nhận hồ sơ: ngày 31 tháng 3 năm 2024.
II. THÔNG TIN CHUNG VỀ NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, CHỦ SỞ HỮU TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT 2.1. Tên: <i>theo danh sách đính kèm 41 hồ sơ.</i> 2.2. Địa chỉ: 2.3. Số điện thoại liên hệ:..... Email (nếu có):..... 2.4. Mã số thuế (nếu có):..... 2.5. Giấy tờ nhân thân/pháp nhân: Số.....; ngày cấp:..... nơi cấp... .. 2.6. Loại thủ tục cần xác định nghĩa vụ tài chính: Cấp Giấy chứng nhận cho người mua nhà trong dự án phát triển nhà ở.
III. THÔNG TIN VỀ ĐẤT VÀ TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT 3.1. Thông tin về đất 3.1.1. Thửa đất số: 206; Tờ bản đồ số: 23 (Tờ cũ: 22, 23); 3.1.2. Địa chỉ tại: Chung cư cao tầng kết hợp Thương mại - Dịch vụ - Văn phòng tại Lô H1-09, phường Cát Lái, Thành phố Thủ Đức; 3.1.3. Vị trí theo Bảng giá đất: - Đường/đoạn đường/khu vực: Đường 70-CL, (đoạn Đường 57-CL đến dự án Công ty CPXD Sài Gòn); - Vị trí thửa đất: Vị trí: 1

- Chiều sâu của thửa đất (nếu có):m.

- Chiều rộng của ngõ/hẻm (nếu có):.....m.

3.1.4 Diện tích thửa đất: 7.488,8m²

- Diện tích sử dụng chung: 7.488,8m²

- Diện tích sử dụng riêng:m²

- Diện tích phải nộp tiền sử dụng đất/tiền thuê đất:.....m²

- Diện tích không phải nộp tiền sử dụng đất (tiền thuê đất):.....m²

- Diện tích đất trong hạn mức:.....m²

- Diện tích đất ngoài hạn mức:.....m²

3.1.5. Nguồn gốc sử dụng đất:

3.1.6. Mục đích sử dụng đất: Đất ở tại đô thị.

3.1.7. Thời hạn sử dụng đất:

- Ổn định lâu dài ☒

- Có thời hạn:.....năm. Từ ngày/...../..... đến ngày:...../...../.....

- Gia hạn..... năm. Từ ngày/...../..... đến ngày:...../...../.....

3.1.8. Thời điểm bắt đầu sử dụng đất từ ngày:...../...../.....;

3.1.9. Giá đất: theo Quyết định số 79/QĐ-UBND ngày 21 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố về sửa đổi, bổ sung Quyết định số 02/2020/QĐ-UBND ngày 16 tháng 01 năm 2020 của Ủy ban nhân dân thành phố quy định về Bảng giá đất trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

3.1.10. Giấy tờ về quyền sử dụng đất: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CT10634 ngày 16 tháng 01 năm 2012 do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp.

3.2. Thông tin về tài sản gắn liền với đất

3.2.1. Loại nhà ở, công trình: **theo danh sách đính kèm 41 hồ sơ**; cấp hạng nhà ở, công trình:.....;

3.2.2. Diện tích xây dựng: m²;

3.2.3. Diện tích sàn xây dựng: /diện tích sử dụng: m²;

3.2.4. Diện tích sở hữu chung; Diện tích sở hữu riêng:.....m²;

3.2.5. Số tầng: 25 tầng + 01 hầm + mái che thang;

3.2.6. Nguồn gốc:.....

3.2.7. Thời hạn sở hữu đến: năm.

Năm hoàn thành công trình đưa vào sử dụng: năm 2019.

Kết cấu: Tường gạch, sàn BTCT, mái BTCT.

IV. THÔNG TIN VỀ NHU CẦU GHI NỢ NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH

- Tiền sử dụng đất:.....
- Lệ phí trước bạ:.....

V. NHỮNG GIẤY TỜ KÈM THEO DO NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT NỘP

- Đính kèm 41 hồ sơ của người mua đề nghị cấp Giấy chứng nhận gồm:
 - + Hợp đồng mua bán, văn bản chuyển nhượng.
 - + Biên bản bàn giao nhà.
 - + Bản vẽ sơ đồ căn hộ.
 - + Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc Sở (để b/c);
- Trung tâm Công nghệ thông tin (để đăng tin);
- Công ty TNHH Đầu tư Vĩnh Phú;
- Lưu: VT, ĐK(HS), Ngọc.

HS: 161/2025. *ngl*



KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC ✓

Lê Thành Phương

DANH SÁCH 41 HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN
DỰ ÁN CHUNG CƯ H1-09 THUỘC KHU DÂN CƯ CÁT LÁI, PHƯỜNG CÁT LÁI, TP.THỦ ĐỨC
Đính kèm Phiếu chuyển số **1059/PC-VPĐK-ĐK** ngày **21** tháng **4** năm 2025 của Văn phòng ĐKĐĐ Thành phố

STT	Số biên nhận	Họ tên khách hàng	Mã căn hộ theo Hợp đồng	Mã căn hộ theo cấp số nhà	Diện tích sử dụng (m2)	Diện tích sàn xây dựng (m2)	Loại tài sản
1	792710912025000161	Bà: LƯƠNG NGỌC THÚY TIÊN Năm sinh: 1994 CCCD số: 079194023237 Địa chỉ thường trú: 55/108/7 Nguyễn Văn Công, Phường 03, Quận Gò Vấp, TP HCM	B-0205	B2.05, Tầng 3, Khối B	53.2	58.5	Căn hộ
2	792710912025000162	Bà: PHAN HỒNG NGỌC Năm sinh: 1992 CCCD số: 079192034342 Địa chỉ thường trú: 194/28 Bạch Đằng, phường 24, quận Bình Thạnh, TP HCM	B-03A05	B3A.05, Tầng 5, Khối B	53.2	58.5	Căn hộ
3	792710912025000163	Ông: NGUYỄN TUẤN KIẾT Năm sinh: 1983 CCCD số: 079083013931 Địa chỉ thường trú: 3.01 Tháp 2 Chung cư C1 The Krista, Phường Bình Trưng Đông, TP Thủ Đức, TP HCM	B-03A07	B3A.07, Tầng 5, Khối B	53.2	58.5	Căn hộ
4	792710912025000164	Ông: NGUYỄN QUANG TIÊN Năm sinh: 1995 CCCD số: 060095014196 Địa chỉ thường trú: Căn hộ B3A.09 chung cư Citiesto, Khu phố 3, Phường Cát Lái, TP Thủ Đức, TP HCM	B-03A09	B3A.09, Tầng 5, Khối B	54.8	60.3	Căn hộ
5	792710912025000165	Ông: VÕ CÔNG QUANG Năm sinh: 1986 CCCD số: 066086006217 Địa chỉ thường trú: Căn hộ B5.05 chung cư Citiesto, Khu phố 3, Phường Cát Lái, TP Thủ Đức, TP HCM Bà: LÊ THỊ PHUNG KIỀU Năm sinh: 1993 CCCD số: 056193010350 Địa chỉ thường trú: Căn hộ B5.05 chung cư Citiesto, Khu phố 3, Phường Cát Lái, TP Thủ Đức, TP HCM	B-0505	B5.05, Tầng 6, Khối B	53.2	58.5	Căn hộ
6	792710912025000166	Bà: NGUYỄN PHƯƠNG HÀ Năm sinh: 1999 CCCD số: 001199024781 Địa chỉ thường trú: 17 Hẻm 173/24/7 Hoàng Hoa Thám, Phường Ngọc Hà, Quận Ba Đình, Hà Nội	B-0610	B6.10, Tầng 7, Khối B	54.9	60.3	Căn hộ
7	792710912025000167	Ông: NGÔ ANH TỬ Năm sinh: 1997 CCCD số: 066097014923 Địa chỉ thường trú: Căn hộ B11.06 chung cư Citiesto, khu phố 9, phường Cát Lái, TP Thủ Đức, TP HCM	B-1106	B11.06, Tầng 12, Khối B	53.2	58.5	Căn hộ
8	792710912025000168	Ông: ĐOÀN KIM CƯỜNG Năm sinh: 1996 CCCD số: 052096005122 Địa chỉ thường trú: B-1210 Chung cư Citiesto, KDC Cát Lái, Phường Cát Lái, TP Thủ Đức, TP HCM	B-1210	B12.10, Tầng 13, Khối B	54.9	60.3	Căn hộ
9	792710912025000169	Ông: NGUYỄN VĂN KHOA Năm sinh: 1996 CCCD số: 052096009907 Địa chỉ thường trú: Thôn Huỳnh Mai, xã Phước Nghĩa, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định Bà: ĐỖ TRÀ GIANG Năm sinh: 1998 CCCD số: 033198002931 Địa chỉ thường trú: Phường Cát Lái, TP Thủ Đức, TP HCM	B-12A05	B12A.05, Tầng 14, Khối B	53.2	58.5	Căn hộ
10	792710912025000170	Ông: NGUYỄN TUẤN VŨ Năm sinh: 1995 CCCD số: 038095009429 Địa chỉ thường trú: TDP Hải Thành, Bắc Sơn, Thành phố Sầm Sơn, Thanh Hóa Bà: TRẦN NGUYỄN YẾN HƯƠNG Năm sinh: 1997 CCCD số: 079197021171 Địa chỉ thường trú: 2E Nguyễn Sĩ Cổ, Phường 15, Quận 8, TP HCM	B-1604	B16.04, Tầng 17, Khối B	54.8	60.3	Căn hộ

STT	Số biên nhận	Họ tên khách hàng	Mã căn hộ theo Hợp đồng	Mã căn hộ theo cấp số nhà	Diện tích sử dụng (m2)	Diện tích sàn xây dựng (m2)	Loại tài sản
11	792710912025000171	Ông: TÔNG MINH TUỆ Năm sinh: 1995 CCCD số: 075095003134 Địa chỉ thường trú: Căn hộ B1609 chung cư Citiesto, khu phố 3, phường Cát Lái, TP Thủ Đức, TP HCM Bà: NGUYỄN THỊ BÉ TÚY Năm sinh: 1993 CCCD số: 083193007544 Địa chỉ thường trú: Căn hộ B1609 chung cư Citiesto, khu phố 3, phường Cát Lái, TP Thủ Đức, TP HCM	B-1609	B16.09, Tầng 14, Khối B	54.8	60.3	Căn hộ
12	792710912025000172	Ông: NGUYỄN VĂN BẢO Năm sinh: 1996 CCCD số: 038096003620 Địa chỉ thường trú: B-1611 Chung cư Citiesto, KDC Cát Lái, Phường Cát Lái, TP Thủ Đức, TP HCM Bà: NGUYỄN QUANG TUÔNG VI Năm sinh: 1996 CCCD số: 077196002213 Địa chỉ thường trú: B-1611 Chung cư Citiesto, KDC Cát Lái, Phường Cát Lái, TP Thủ Đức, TP HCM	B-1611	B16.11, Tầng 17, Khối B	51.5	56.2	Căn hộ
13	792710912025000173	Ông: VÕ XUÂN SƠN Năm sinh: 1985 CCCD số: 040085035925 Địa chỉ thường trú: 6.05 Lô A, Chung cư Ehome5, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP HCM Bà: PHẠM NGỌC THẢO Năm sinh: 1984 Căn cước số: 079184030824 Địa chỉ thường trú: 6.05 Lô A, Chung cư Ehome5, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP HCM	B-1911	B19.11, Tầng 20, Khối B	51.5	56.2	Căn hộ
14	792710912025000174	Bà: DƯƠNG TÚ OANH Năm sinh: 1970 CCCD số: 001170006393 Địa chỉ thường trú: Căn hộ B21.04 chung cư Citiesto khu phố 9, phường Cát Lái, TP Thủ Đức, TP HCM	B-2104	B21.04, Tầng 22, Khối B	54.8	60.3	Căn hộ
15	792710912025000175	Ông: LÊ THÈ HÙNG Năm sinh: 1986 CCCD số: 038086026802 Địa chỉ thường trú: Căn hộ B2107 chung cư Citiesto khu phố 9, phường Cát Lái, TP Thủ Đức, TP HCM	B-2106	B21.06, Tầng 22, Khối B	53.2	58.5	Căn hộ
16	792710912025000176	Ông: TRINH NHẬT KHA Năm sinh: 1995 CCCD số: 066095020311 Địa chỉ thường trú: Thôn 10, Hòa Thắng, Thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk Bà: NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO Năm sinh: 1995 CCCD số: 046195000869 Địa chỉ thường trú: 123/8 Lê Thị Riêng, phường Bến Thành, Quận 1, TP HCM	B-2205	B22.05, Tầng 23, Khối B	53.2	58.5	Căn hộ
17	792710912025000177	Bà: BÙI THỊ KIM LINH Năm sinh: 1998 CCCD số: 079198023989 Địa chỉ thường trú: 114/5 Bông Sao, Phường 05, Quận 8, TP HCM	B-2207	B22.07, Tầng 23, Khối B	53.2	58.5	Căn hộ
18	792710912025000178	Ông: LÊ MINH THÀNH Năm sinh: 1991 CCCD số: 045091009156 Địa chỉ thường trú: Căn hộ B2301 chung cư Citiesto khu phố 9, phường Cát Lái, TP Thủ Đức, TP HCM Bà: CAO THỊ KHÁNH LY Năm sinh: 1997 CCCD số: 040197010271 Địa chỉ thường trú: Căn hộ B2301 chung cư Citiesto khu phố 9, phường Cát Lái, TP Thủ Đức, TP HCM	B-2301	B23.01, Tầng 24, Khối B	50.6	55.5	Căn hộ
19	792710912025000180	Ông: ĐÀO HỒNG QUÂN Năm sinh: 1983 CCCD số: 026083014772 Địa chỉ thường trú: Căn hộ B2308 chung cư Citiesto khu phố 9, phường Cát Lái, TP Thủ Đức, TP HCM Bà: LÊ THỊ THỦY AN Năm sinh: 1988 CCCD số: 066188014406 Địa chỉ thường trú: Căn hộ B2308 chung cư Citiesto khu phố 9, phường Cát Lái, TP Thủ Đức, TP HCM	B-2308	B23.08, Tầng 24, Khối B	53.2	58.5	Căn hộ

STT	Số biên nhận	Họ tên khách hàng	Mã căn hộ theo Hợp đồng	Mã căn hộ theo cấp số nhà	Diện tích sử dụng (m2)	Diện tích sàn xây dựng (m2)	Loại tài sản
20	792710912025000181	Ông: NGUYỄN CHÍ THIÊN Năm sinh: 1990 CCCD số: 079090011820 Địa chỉ thường trú: 14 Tân Phước, Phường 08, Quận Tân Bình, TP HCM Bà: DẶNG HẠ THANH HƯƠNG Năm sinh: 1988 CCCD số: 072188004372 Địa chỉ thường trú: 55/107A/19 Thành Mỹ, Phường 08, Quận Tân Bình, TP HCM	B-2311	B23.11, Tầng 24, Khối B	51.5	56.2	Căn hộ
21	792710912025000182	Ông: TRẦN VĂN HẢI Năm sinh: 1988 CCCD số: 036088010047 Địa chỉ thường trú: 9/528 Trần Huy Liệu, Thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định Bà: TRẦN THỊ THU HẠ Năm sinh: 1989 CCCD số: 036189015522 Địa chỉ thường trú: 133 Minh Khai Vĩ Hoàng, Thành Phố Nam Định, tỉnh Nam Định	B-2406	B24.06, Tầng 25, Khối B	53.2	58.5	Căn hộ
22	792710912025000183	Ông: TRƯƠNG HOÀNG LƯƠNG Năm sinh: 1962 CCCD số: 091062006959 Địa chỉ thường trú: 30D Hồ Hảo Hớn, Phường Cô Giang, Quận 1, TP HCM Bà: NGUYỄN THỊ THANH HẢI Năm sinh: 1964 CCCD số: 092164003680 Địa chỉ thường trú: 30D Hồ Hảo Hớn, Phường Cô Giang, Quận 1, TP HCM	C0.03	C0.03, Tầng 1, Khối C	53.1	58.2	MBTM
23	792710912025000184	Ông: NGUYỄN QUANG VIỆT Năm sinh: 1981 CCCD số: 001081039295 Địa chỉ thường trú: Số 294 Định Công, Tổ 19, Định Công, Hoàng Mai, Hà Nội	C0.06	C0.06, Tầng 1, Khối C	54.7	58.9	MBTM
24	792710912025000185	Ông: NGUYỄN TRỌNG LỰC Năm sinh: 1987 CCCD số: 037087005642 Địa chỉ thường trú: 46/4 Lê Hồng Phong, Phường 2, Quận 5, TP HCM Bà: HOÀNG THỊ MINH THU Năm sinh: 1986 CCCD số: 037186007339 Địa chỉ thường trú: 46/4 Lê Hồng Phong, Phường 2, Quận 5, TP HCM	C-0103	C1.03, Tầng 2, Khối C	53.8	59.8	Căn hộ
25	792710912025000186	Ông: NGUYỄN PHI KHÁNH VINH Năm sinh: 1978 CCCD số: 060078000050 Địa chỉ thường trú: Căn hộ C1.10 chung cư Citiesto khu phố 9, phường Cát Lái, TP Thủ Đức, TP HCM Bà: NGUYỄN THỊ MAI SƯƠNG Năm sinh: 1978 CCCD số: 060178000256 Địa chỉ thường trú: Căn hộ C1.10 chung cư Citiesto khu phố 9, phường Cát Lái, TP Thủ Đức, TP HCM	C-0110	C1.10, Tầng 2, Khối C	54.9	60.3	Căn hộ
26	792710912025000187	Ông: NGUYỄN LÊ HUY Năm sinh: 1998 CCCD số: 051098010324 Địa chỉ thường trú: Tây Phước 2, xã Bình An, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi Bà: ĐỖ NỮ QUỲNH VƯƠNG Năm sinh: 1998 CCCD số: 051198003422 Địa chỉ thường trú: Thôn Phú Long 2, xã Bình Phước, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	C-0303	C3.03, Tầng 4, Khối C	53.8	59.8	Căn hộ
27	792710912025000188	Bà: NGUYỄN THỊ THẢO NGUYỄN Năm sinh: 1992 CCCD số: 072192011513 Địa chỉ thường trú: Căn hộ C7.02 chung cư Citiesto khu phố 3, phường Cát Lái, TP Thủ Đức, TP HCM	C-0702	C7.02, Tầng 8, Khối C	52.5	58.5	Căn hộ
28	792710912025000189	Bà: HOÀNG THỊ ĐỨC Năm sinh: 1948 CCCD số: 001148003099 Địa chỉ thường trú: Căn hộ C0803 C/c Citiesto, KP9, phường Cát Lái, TP Thủ Đức, TP HCM	C-0803	C8.03, Tầng 9, Khối C	53.8	59.8	Căn hộ

ML



STT	Số biên nhận	Họ tên khách hàng	Mã căn hộ theo Hợp đồng	Mã căn hộ theo cấp số nhà	Diện tích sử dụng (m2)	Diện tích sàn xây dựng (m2)	Loại tài sản
29	792710912025000190	Ông: NGUYỄN VĂN SÔNG Năm sinh: 1957 CCCD số: 079057002996 Địa chỉ thường trú: 159/90/38 Trần Văn Đang, Phường 11, Quận 3, TP HCM Bà: HOÀNG THỊ TUYẾT Năm sinh: 1958 CCCD số: 079158004335 Địa chỉ thường trú: 159/90/38 Trần Văn Đang, Phường 11, Quận 3, TP HCM	C-0904	C9.04, Tầng 10, Khối C	54.8	60.3	Căn hộ
30	792710912025000191	Ông: ĐỖ TRÍ THANH PHONG Năm sinh: 1995 CCCD số: 077095006681 Địa chỉ thường trú: Căn hộ C10.01 chung cư Citiesto khu phố 9, phường Cát Lái, TP Thủ Đức, TP HCM Bà: NGUYỄN THỊ THANH NỮ Năm sinh: 1996 CCCD số: 052196004818 Địa chỉ thường trú: Căn hộ C10.01 chung cư Citiesto khu phố 9, phường Cát Lái, TP Thủ Đức, TP HCM	C-1001	C10.01, Tầng 11, Khối C	50.6	55.5	Căn hộ
31	792710912025000192	Ông: PHẠM NGỌC TRUNG Năm sinh: 1992 CCCD số: 066092008876 Địa chỉ thường trú: Căn hộ C11.10 C/c Citiesto, khu phố 9, phường Cát Lái, TP Thủ Đức, TP HCM	C-1110	C11.10, Tầng 12, Khối C	54.9	60.3	Căn hộ
32	792710912025000193	Bà: TỔNG NGỌC BÍCH VƯƠNG Năm sinh: 1986 CCCD số: 079186015413 Địa chỉ thường trú: 156/2 Đặng Nguyên Cẩn, Phường 13, Quận 6, TP HCM	C-1204	C12.04, Tầng 13, Khối C	54.8	60.3	Căn hộ
33	792710912025000194	Ông: ĐẶNG VĂN NGUYỄN Năm sinh: 1996 CCCD số: 052096002886 Địa chỉ thường trú: Căn hộ C12A.10 chung cư Citiesto khu phố 9, phường Cát Lái, TP Thủ Đức, TP HCM	C-12A10	C12A.10, Tầng 14, Khối C	54.9	60.3	Căn hộ
34	792710912025000195	Bà: CAO NGUYỄN KHÁNH HUYỀN Năm sinh: 1992 CCCD số: 046192000375 Địa chỉ thường trú: 16/149 Trần Phú, Phước Vĩnh, Huế, Thừa Thiên Huế	C-1610	C16.10, Tầng 17, Khối C	54.9	60.3	Căn hộ
35	792710912025000196	Ông: ĐỖ LÂM ĐÔNG DU Năm sinh: 1996 CCCD số: 095096003515 Địa chỉ thường trú: Khóm 4, phường 3, Thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu Bà: TRẦN THỊ TỎ NHƯ Năm sinh: 1993 CCCD số: 096193007175 Địa chỉ thường trú: Khóm 5, phường 5, Thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau	C-1704	C17.04, Tầng 18, Khối C	54.8	60.3	Căn hộ
36	792710912025000197	Bà: TRẦN THỊ TRÀ MY Năm sinh: 1987 CCCD số: 089187014241 Địa chỉ thường trú: Căn hộ C1706 C/c Citiesto, Khu phố 9, Phường Cát Lái, TP Thủ Đức, TP HCM	C-1706	C17.06, Tầng 18, Khối C	53.2	58.5	Căn hộ
37	792710912025000198	Ông: LÊ NAM TIỀN Năm sinh: 1997 CCCD số: 079097006540 Địa chỉ thường trú: Căn hộ C1803 C/c Citiesto, khu phố 9, phường Cát Lái, TP Thủ Đức, TP HCM Bà: LÊ THỊ THU HƯƠNG Năm sinh: 1998 CCCD số: 074198006342 Địa chỉ thường trú: Căn hộ C1803 C/c Citiesto, khu phố 9, phường Cát Lái, TP Thủ Đức, TP HCM	C-1803	C18.03, Tầng 19, Khối C	53.8	59.8	Căn hộ
38	792710912025000199	Ông: NGUYỄN ĐỨC ANH Năm sinh: 1991 CCCD số: 040091041974 Địa chỉ thường trú: Căn hộ C21.02 chung cư Citiesto khu phố 9, phường Cát Lái, TP Thủ Đức, TP HCM Bà: NGUYỄN THỊ SƯƠNG Năm sinh: 1995 CCCD số: 040195005540 Địa chỉ thường trú: Căn hộ C21.02 chung cư Citiesto khu phố 9, phường Cát Lái, TP Thủ Đức, TP HCM	C-2102	C21.02, Tầng 22, Khối C	52.5	58.5	Căn hộ

STT	Số biên nhận	Họ tên khách hàng	Mã căn hộ theo Hợp đồng	Mã căn hộ theo cấp số nhà	Diện tích sử dụng (m2)	Diện tích sàn xây dựng (m2)	Loại tài sản
39	792710912025000200	Ông: NGUYỄN HỮU DƯ Năm sinh: 1977 CCCD số: 082077013733 Địa chỉ thường trú: 11.08 Chung cư Lô C, Thương mại dịch vụ cao tầng khu phố 2, phường Hiệp Thành, Quận 12, TP HCM Bà: CHU THỊ HUỠNG Năm sinh: 1980 CCCD số: 024180000024 Địa chỉ thường trú: 11.08 Chung cư Lô C, Thương mại dịch vụ cao tầng khu phố 2, phường Hiệp Thành, Quận 12, TP HCM	C-2103	C21.03, Tầng 22, Khối C	53.8	59.8	Căn hộ
40	792710912025000201	Ông: NGUYỄN QUỐC NGUYỄN Năm sinh: 1993 CCCD số: 079093014296 Địa chỉ thường trú: Căn hộ C-2204 Chung cư Citiesto, khu phố 3, Phường Cát Lái, TP Thủ Đức, TP HCM Bà: NGUYỄN THỊ HỒNG THU Năm sinh: 1990 CCCD số: 084190014301 Địa chỉ thường trú: Căn hộ C-2204 Chung cư Citiesto, khu phố 3, Phường Cát Lái, TP Thủ Đức, TP HCM	C-2204	C22.04, Tầng 23, Khối C	54.8	60.3	Căn hộ
41	792710912025000202	Ông: NGUYỄN TIỀN THÀNH Năm sinh: 1995 CCCD số: 052095018636 Địa chỉ thường trú: Xóm Nam, Trung Tín 1, Thị Trấn Tuy Phước, Tuy Phước, Bình Định	C-2408	C24.08, Tầng 25, Khối C	53.2	58.5	Căn hộ

ML

